SAO Y; Sở Ngoại vụ15/01/2025; 15:45:46

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NGOẠI VỤ

Số: 60 /SNgV-VP
V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Ngoại vụ báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 như sau:

- Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 *(Biểu số 03 - ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính kèm theo)*

- Thời gian thực hiện báo cáo công khai theo đúng quy định về nội dung, hình thức và thời gian.

- Đăng cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 của Sở Ngoại vụ gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.
(Nguyệt)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Văn Hồng

Biểu số 03

Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC

ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Sở Ngoại vụ Tây Ninh**
Chương: 411

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Ngoại vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**4.760.515.874**	**4.196.213.589**	**88,1%**	**111,8%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**4.760.515.874**	**4.196.213.589**	**88,1%**	**111,8%**
1	**Chi quản lý hành chính**	**4.760.515.874**	**4.196.213.589**	**88,1%**	**111,8%**
1.1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**3.135.410.000**	**2.886.818.165**	**92,1%**	**88,5%**
1.1.1	***Tiền lương***		***1.548.467.209***		
	Lương biên chế		*1.294.452.409*		
	Lương theo Hợp đồng		*254.014.800*		
1.1.2	***Phụ cấp lương***		***435.446.913***		
	Phụ cấp chức vụ		*75.096.000*		
	Phụ cấp độc hại		*3.576.000*		
	Phụ cấp trách nhiệm		*3.576.000*		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung		*1.515.330*		
	Phụ cấp công vụ		*342.765.933*		
	Phụ cấp khác		*8.917.650*		
1.1.3	***Tiền thưởng***		***3.744.000***		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1.4	***Phúc lợi tập thể***		***126.484.400***		
1.1.5	***Các khoản đóng góp***		***308.489.339***		
	Bảo hiểm xã hội		*233.080.835*		
	Bảo hiểm y tế		*41.131.911*		
	Kinh phí công đoàn		*27.421.274*		
	Bảo hiểm thất nghiệp				
	Các khoản đóng góp khác		*6.855.319*		
1.1.6	***Các khoản thanh toán khác cho cá nhân***		***41.600.000***		
	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ				
	Chi khác		*41.600.000*		
1.1.7	***Thanh toán dịch vụ công cộng***		***197.091.569***		
	Tiền điện thắp sáng cơ quan		*41.636.144*		
	Tiền nước sinh hoạt tại cơ quan		*29.159.617*		
	Tiền nhiên liệu		*123.939.452*		
	Tiền vệ sinh môi trường (gom rác thải)		*2.356.356*		
1.1.8	***Vật tư văn phòng***		***63.765.600***		
	Văn phòng phẩm		*37.256.600*		
	Vật tư văn phòng khác (Giấy VS, nước rửa tay, bọc,...)		*26.509.000*		
1.1.9	***Thông tin tuyên truyền, liên lạc***		***29.489.156***		
	Cước điện thoại		*1.095.211*		
	Cước phí bưu chính		*13.643.945*		
	Tuyên truyền		*3.350.000*		
	Khoán điện thoại		*11.400.000*		
1.1.10	***Hội nghị***		***900.000***		
	Chi phí khác		*900.000*		
1.1.11	***Công tác phí***		***64.553.000***		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		*24.943.000*		
	Phụ cấp công tác phí		*21.060.000*		
	Tiền thuê phòng ngủ		*8.950.000*		
	Khoán công tác phí		*9.600.000*		
	Chi khác				
1.1.12	***Chi phí thuê mướn***		***18.707.000***		
	Thuê đào tạo lại cán bộ		*13.494.000*		
	Chi phí thuê mướn khác		*5.213.000*		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1.13	***Sửa chữa, duy tu tài sản***		***27.124.824***		
	Ô tô chuyên dùng				
	Ô tô dùng chung		*17.604.824*		
	Thiết bị công nghệ thông tin (PMKT)		*3.600.000*		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		*5.920.000*		
1.1.14	***Chi khác***		***20.955.155***		
	Chi các khoản phí và lệ phí		*6.644.455*		
	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		*6.080.700*		
	Chi tiếp khách		*4.500.000*		
	Chi các khoản khác		*3.730.000*		
1.2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**819.830.874**	**519.209.731**	**63,3%**	**179,2%**
1.2.1	***Kinh phí thực hiện nhiệm vụ***	*803.730.874*	*503.109.731*	*62,6%*	*173,7%*
	- Kiểm soát thủ tục hành chính		15.840.000		
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại		212.317.699		
	- Mua sắm, sửa chữa		52.315.982		
	- Trang phục thanh tra				
	- Duy trì HTQLCL ISO		9.860.000		
	- Kinh phí Đảng		19.440.000		
	- Kinh phí tiếp và làm việc với đoàn Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia		40.533.200		
	- Kinh phí tổ chức Hội nghị gặp gỡ các cơ quan Lãnh sự, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh		40.902.000		
	- Kinh phí di dời máy móc, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu,…sang trụ sở mới		47.520.000		
	- Kinh phí tiếp và làm việc với Liên Đoàn Quốc tế Trao đổi đa Văn hóa Châu Á - Hàn Quốc		9.072.000		
	- Kinh phí tiếp và làm việc với Ban Hành chính tỉnh Svay Riêng về nội dung, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, thời gian tổ chức lễ công bố mở cặp cửa khẩu phụ Hòa Hiệp – Khser Dek		27.000.000		
	- KP Ban chỉ đạo CTBG		28.308.850		
1.2.2	***Tiền tết CBCC, NLĐ***	*16.100.000*	*16.100.000*	*100,0%*	
1.3	**KP thực hiện CCTL**	**805.275.000**	**790.185.693**	**98,1%**	**392,74%**

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.3.1	KP tự chủ: Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng)	802.359.000	787.269.693		
1.3.2	KP không tự chủ: Phụ cấp chi ủy (chênh lệch mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng)	2.916.000	2.916.000		

Tây Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

(Nguyệt)